TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/7/2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu T

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Duy B , ông Trần Mai Kh

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Phương N – Kiểm sát viên

Ngày 06/7/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2021 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974. Địa chỉ: khối Điện Biên, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Trương Thị Th, sinh năm 1977. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: khối Điện Biên, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Đài Loan. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/8/2021, lời khai trong quá Tr giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L Tr bày: năm 1997, anh Nguyễn Văn L kết hôn với chị Trương Thị Th. Vợ chồng sinh được hai người con là cháu Nguyễn Huy H và cháu Nguyễn Cẩm L. Ngày 09/3/2010, hai vợ chồng L hôn theo Quyết định công nhận thuận tình L hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2010/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Nghệ An và cũng trong năm 2010 thì vợ chồng kết hôn lại, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã C vào ngày 20/7/2010. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc tại nhà riêng của vợ chồng tại khối

Điện Biên, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung. Năm 2019, chị Trương Thị Th đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay chưa về nước thăm gia đình lần nào. Từ khi chị Th sang nước ngoài thì tính tình thay đổi, hai vợ chồng xa nhau tình cảm cũng phai nhạt dần, chị Th cũng ít gọi điện về cho anh L và gia đình. Nay, anh Nguyễn Văn L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được L hôn với chị Trương Thị Th.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 24/10/1997 và cháu Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 22/6/2004. Thời điểm anh Nguyễn Văn L làm đơn xin L hôn thì cháu Nguyễn Huy H đã đủ 18 tuổi, trưởng thành. Còn cháu Nguyễn Cẩm L đang ở với anh Nguyễn Văn L. Nếu vợ chồng L hôn, nguyện vọng của anh Nguyễn Văn L là được nuôi cháu Nguyễn Cẩm L và không yêu cầu chị Trương Thị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Trương Thị Th: Sau khi thụ lý vụ án , Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu chị Trương Thị Th có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án , Quyết định đưa vụ án ra xét xử, … cho chị Th thông qua ông Trương Khắc Tr là bố đẻ của chị Th và thông qua anh Nguyễn Huy H là con đẻ của chị Th; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của chị Th nhưng hiện tại chị Trương Thị Th vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản Tr bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Theo đơn Tr bày của ông Trương Khắc Tr thì chị Trương Thị Th hiện nay đang đi làm ăn ở nước ngoài, nhưng không liên lạc với ông Tr. Theo Tr bày của anh Nguyễn Huy H là con đẻ của chị Trương Thị Th thì chị Th thường xuyên liên lạc về với cháu nhưng cháu không biết địa chỉ cụ thể của chị Th ở nước ngoài nên không có thông tin để cung cấp cho Tòa án. Anh H đã thông báo cho chị Th biết việc anh Nguyễn Văn L yêu cầu L hôn chị Trương Thị Th tại Tòa án. Chị Th có ý kiến đồng ý L hôn với anh L. Về con chung, chị Th thống nhất vợ chồng có 02 con chung như anh L Tr bày. Nếu vợ chồng L hôn, cháu Nguyễn Cẩm L có nguyện vọng được ở với ai thì chị Th tôn trọng ý kiến của cháu. Về tài sản chung và nợ chung chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của cháu Nguyễn Cẩm L, ban đầu cháu có nguyện vọng được ở với bố để tiện việc học hành và sinh hoạt gia đình; sau đó cháu thay đổi ý kiến có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự . Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Quá Tr giải quyết vụ án bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại khối Điện Biên, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An và hiện đang ở tại nước ngoài. Theo lời khai của anh L thì chị Th có liên lạc về với bố đẻ là ông Trương Khắc Tr có địa chỉ: xóm Bái Đá, xã Nghĩa Thái, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Ngày 31/12/2021 và ngày 09/3/2022 Tòa án đã có công văn yêu cầu ông Trương Khắc Tr là bố đẻ của chị Th cung cấp địa chỉ của chị ở nước ngoài nhưng ông bà không cung cấp được bởi chị Th không nói. Ông bà cũng đã thông tin cho chị Th biết việc anh L đã làm đơn L hôn nhưng chị Th vẫn không gửi lời khai về cho tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Nguyễn Văn L được L hôn với chị Trương Thị Th. Về con chung: anh Nguyễn Văn L và chị Trương Thị Th có 02 con chung, nhưng hiện nay các cháu đều đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: anh L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu. Anh L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời Tr bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào Công văn số 30222/QLXNC-P5 ngày 08/12/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và lời Tr bày của cháu Nguyễn Huy H là con đẻ của chị Trương Thị Th thì có căn cứ xác định hiện nay chị Th đang cư trú tại nước ngoài và vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Chị Th đã biết được việc anh Nguyễn Văn L làm đơn xin L hôn đối với chị tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhưng chị Th không cung cấp địa chỉ và gửi văn bản Tr bày ý kiến về cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của chị Th cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của chị Th cho Tòa án. Do đó, việc chị Trương Thị Th vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự , Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: năm 1997, anh Nguyễn Văn L và chị Trương Thị Th kết hôn với nhau. Quá tình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Ngày 09/3/2010, anh L, chị Th L hôn theo Quyết định công nhận thuận tình L hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2010/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Ngày 20/7/2010, anh L, chị Th kết hôn lại, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Sau đó chị Th làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Hiện tại, giữa anh L và chị Th không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Nguyễn Văn L được L hôn với chị Trương Thị Th.

[3] Về con chung: anh Nguyễn Văn L và chị Trương Thị Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 24/10/1997 và cháu Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 22/6/2004. Hiện, hai cháu đang sống với anh L. Tại thời điểm xét xử vụ án (ngày 06/7/2022), cháu Nguyễn Huy H và cháu Nguyễn Cẩm L đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Trương Thị Th chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí L hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Nguyễn Văn L được L hôn với chị Trương Thị Th.

2. Về con chung: anh Nguyễn Văn L và chị Trương Thị Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 24/10/1997 và cháu Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 22/6/2004. Đến nay, hai cháu đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: dành quyền khởi kiện cho các đương sự

khi có yêu cầu.

4. Về án phí: anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí L hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí L hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011621 ngày 27/12/2021. Anh L đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, bị đơn chị Trương Thị Th đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường N, thị xã C;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu T